



PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Kiểu loại: Văn bản thông tin.	0,5
	2	- Câu văn nêu thông tin: Nguyên nhân chính làm Trái Đất nóng lên hiện nay là do con người đốt cháy nhiên liệu hóa thạch và thải khí ra môi trường, khiến lượng nhiệt bị giữ lại trong khí quyển. - Nguyên nhân sâu xa: Hoạt động của con người (công nghiệp, giao thông, tiêu thụ năng lượng không kiểm soát).	0,5
	3	Biện pháp tu từ: So sánh “<i>phát triển nhanh chóng như vũ bão</i>”. Tác dụng: • Về nội dung: Nhấn mạnh tốc độ phát triển cực nhanh, mạnh mẽ của khoa học công nghệ và kinh tế. • Về nghệ thuật: Cách so sánh cụ thể, sinh động, gợi hình gợi cảm, giúp người đọc dễ hình dung mức độ phát triển của khoa học công nghệ. • Về tình cảm, thái độ: Thể hiện sự cảnh báo, lo ngại của tác giả trước hậu quả môi trường khi sự phát triển quá nhanh kéo theo lượng khí thải khổng lồ gây nóng lên toàn cầu.	1,0
	4	ĐỒNG TÌNH , vì: Rừng là “ <i>lá phổi xanh</i> ” của Trái Đất, có chức năng hấp thụ khí CO ₂ và cân bằng khí hậu. Khi rừng bị tàn phá, lượng CO ₂ không được hấp thụ, nhiệt độ Trái Đất tăng nhanh. Ngoài ra, mất rừng còn dẫn đến hoang mạc hóa, lũ lụt, hạn hán, làm biến đổi khí hậu	1,0

		ng nghiêm trọng hơn. Học sinh bày tỏ quan điểm của mình nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật: • Đồng tình/ Không đồng tình/ Vừa đồng tình vừa không đồng tình. • Lí giải: hợp lí, thuyết phục.	
	5	- Khái quát văn bản: Văn bản nêu thực trạng Trái Đất ngày càng nóng lên do các hoạt động của con người như đốt nhiên liệu hóa thạch, phát triển công nghiệp và tàn phá rừng, qua đó cảnh báo hậu quả nghiêm trọng của ô nhiễm và biến đổi khí hậu. - Bài học: Từ văn bản, ta nhận ra cần có ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế xả thải, trồng và bảo vệ cây xanh để góp phần làm giảm hiện tượng nóng lên toàn cầu. - Lí giải: Bởi lẽ, môi trường là ngôi nhà chung của nhân loại; chỉ khi mỗi người hành động có trách nhiệm, sống xanh, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ rừng thì chúng ta mới có thể giữ gìn Trái Đất xanh và bền vững cho thế hệ tương lai.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Từ thực trạng Trái Đất nóng lên được nêu trong văn bản hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em để làm rõ ý kiến: “Chúng ta đang chiến tranh với thiên nhiên và thiên nhiên đang đáp trả”.	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Ý kiến: “Chúng ta đang chiến tranh với thiên nhiên và thiên nhiên đang đáp trả”.	0,25

	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>Phải chăng con người đang đối đầu với chính môi trường sống của mình?</i> Thân đoạn: (1) Giải thích: - “Chiến tranh với thiên nhiên”: con người khai thác tài nguyên quá mức, xả thải, chặt phá rừng, làm biến đổi môi trường. - “Thiên nhiên đáp trả”: sự trở dậy dữ dội của hiện tượng khí hậu cực đoan, gây hậu quả khôn lường cho đời sống. (2) Bàn luận: Tại sao chúng ta cần phải sống hòa hợp với thiên nhiên? - Thực trạng • Nhiệt độ toàn cầu tăng cao kỷ lục, băng ở hai cực tan chảy, mực nước biển dâng. • Bão lũ, hạn hán, cháy rừng, sóng nhiệt diễn ra dồn dập. • Nhiều loài sinh vật đứng trước nguy cơ tuyệt chủng; đời sống con người bị đe dọa nghiêm trọng. - Nguyên nhân chính: hoạt động sản xuất, công nghiệp hóa, tiêu dùng thiếu ý thức, lối sống lãng phí. - Hệ quả: thiên tai, khủng hoảng lương thực, suy giảm sức khỏe cộng đồng, đe dọa tương lai nhân loại. - Giải pháp: • Phát triển năng lượng sạch, tiết kiệm điện nước. • Trồng cây xanh, bảo vệ rừng. • Hạn chế rác thải nhựa, giảm khí thải nhà kính. • Nâng cao ý thức cộng đồng về lối sống xanh, bền vững. (3) Phản đề, mở rộng: Phê phán những người có thái độ thờ ơ, coi thường cảnh báo khí hậu; lối sống ích kỷ, chỉ nghĩ đến lợi ích ngắn hạn. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Bảo vệ thiên nhiên cũng chính là bảo vệ sự sống của chính mình.	1,0
--	--	-----

	- Hành động: Thay đổi từ những việc nhỏ hằng ngày – tiết kiệm năng lượng, sống xanh, lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường. Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Con người không thể “chiến thắng” thiên nhiên, chỉ có thể chung sống hòa hợp. - Gửi gắm thông điệp: Nếu hôm nay ta đối xử tàn nhẫn với Trái Đất, ngày mai thiên nhiên sẽ trả lại bằng sự khắc nghiệt gấp nhiều lần. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Đọc đoạn thơ sau: Những tình yêu thật thường không ồn ào chúng tôi hiểu đất nước đang hồi khốc liệt chúng tôi hiểu điều ấy bằng mọi giác quan bằng chén cơm ăn mắt rướ bằng giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc bằng những nắm đất mọc theo đường hành quân có những thằng con trai mười tám tuổi chưa từng biết nụ hôn người con gái chưa từng biết những lo toan phức tạp của đời câu nói đượm nhiều hơi sách vở khi nằm xuống trong đáy mắt vô tư còn đọng một khoảng trời	4,0

	<i>hạnh phúc nào cho tôi</i> <i>hạnh phúc nào cho anh</i> <i>hạnh phúc nào cho chúng ta</i> <i>hạnh phúc nào cho đất nước</i> <i>(Trích “Thư nói về hạnh phúc” – Thanh Thảo)</i> Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn và lý tưởng sống của thế hệ trẻ Việt Nam trong thời chiến qua đoạn thơ trên.	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Về đẹp tâm hồn và lý tưởng sống của thế hệ trẻ Việt Nam trong thời chiến.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Luận điểm 1: Tuổi trẻ sống giản dị, chân thành nhưng giàu trách nhiệm. Câu thơ “Những tình yêu thật thường không ồn ào/ chúng tôi hiểu đất nước đang hồi khốc liệt” gợi lên thái độ sống khiêm nhường, lặng lẽ. Thế hệ trẻ không mãi mê hưởng thụ riêng tư, mà đặt trách nhiệm với đất nước lên trên hết. Đó là biểu hiện của tình yêu nước âm thầm nhưng mãnh liệt. Luận điểm 2: Hiện thực gian khổ càng tôi luyện ý chí. Những chi tiết “bằng chén cơm ăn mắm ruốc/ bằng giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc/ bằng những nắm đất mọc theo đường hành quân” biện pháp điệp cấu trúc đã diễn tả cuộc sống thiếu thốn, vất vả nơi chiến trường.	2,5

	Tuy vậy, tuổi trẻ vẫn kiên cường vượt qua, biến gian khổ thành trải nghiệm, làm giàu thêm nghị lực và bản lĩnh. Luận điểm 3: Tuổi trẻ giàu mơ ước nhưng sẵn sàng hi sinh. Hình ảnh “<i>có những thằng con trai mười tám tuổi/ chưa từng biết nụ hôn người con gái</i>” cho thấy sự non trẻ, hồn nhiên của những người lính. Họ chưa kịp sống trọn vẹn tuổi thanh xuân, chưa nếm trải tình yêu và những trải nghiệm đời thường, đã phải ngã xuống giữa chiến trường. Sự hi sinh ấy vừa đau thương, vừa bi tráng. Luận điểm 4: Lý tưởng sống cao đẹp hướng về hạnh phúc chung. Những câu thơ cuối vang lên như một khúc trần trở: “<i>hạnh phúc nào cho tôi/ hạnh phúc nào cho anh/ hạnh phúc nào cho chúng ta/ hạnh phúc nào cho đất nước</i>”. Hạnh phúc cá nhân được đặt trong mối quan hệ với hạnh phúc cộng đồng, hạnh phúc dân tộc. Đây chính là lý tưởng sống cao đẹp của thế hệ trẻ thời chiến: hi sinh bản thân để đổi lấy độc lập, tự do cho đất nước. Ý nghĩa chung: Đoạn thơ đã khắc họa một thế hệ trẻ Việt Nam giàu trách nhiệm, giàu lý tưởng, sẵn sàng hi sinh tuổi xuân vì Tổ quốc. Đó là vẻ đẹp trong sáng, cao cả, làm nên sức mạnh của dân tộc trong thời kháng chiến. Kết luận: Với giọng thơ chân thực, xúc động, Thanh Thảo đã ngợi ca thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh – những con người sống giản dị nhưng đầy trách nhiệm, giàu lý tưởng và sẵn sàng hi sinh. Hình tượng ấy trở thành tấm gương sáng, để hôm nay ta càng biết ơn, trân trọng và sống xứng đáng hơn. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp	0,25

		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm			